

THỰC TRẠNG PHỐI HỢP CÁC LỰC LƯỢNG TRONG GIÁO DỤC TÍNH CỘNG ĐỒNG LỚP HỌC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

PHẠM MINH THẾ*

Ngày nhận bài: 10/10/2017; ngày sửa chữa: 20/10/2017; ngày duyệt đăng: 21/10/2017.

Abstract: The paper presents results of the survey in two high schools (Phung Khoai and Yen Chau) in Yen Chau district - Son La province and agents are parents, pupils, teachers and community officials. The methods used were mainly questionnaire survey, in-depth interview and observation. Research results show that cooperation of the forces in educating class community for high school students in this district recently has not been much interested and has not come up to expectation.

Keywords: Cooperation, forces, class community, high school

1. Đặt vấn đề

Trong nhà trường phổ thông, lớp học có vai trò đặc biệt quan trọng trong giáo dục học sinh (HS). Trước hết, lớp học là một nhóm xã hội của các cá nhân có quan hệ ngang hàng để thỏa mãn các nhu cầu quan hệ xã hội, giao tiếp, hoạt động cùng nhau và chia sẻ tâm lí. Lớp học là một tập thể, một đơn vị giáo dục trong hệ thống lớn của trường học, có chức năng tổ chức các hoạt động học tập, tu dưỡng của HS và là phương tiện, công cụ giáo dục: giáo dục bằng tập thể, thông qua tập thể... Tuy nhiên, lớp học chỉ thực sự có vai trò và hiệu quả giáo dục đối với các thành viên trong lớp khi trở thành một cộng đồng vững mạnh. Vì vậy, xây dựng và phát triển lớp học trong trường phổ thông từ nhóm xã hội thành cộng đồng có khả năng hấp dẫn, tác động mạnh mẽ đến các thành viên trong lớp là mục tiêu của nhà trường phổ thông.

Một cộng đồng vững mạnh cần phải có nhiều thuộc tính như tính cộng đồng (TCD), tính tự chủ, tính kỉ luật, tính dân chủ...; trong đó, TCD là một thuộc tính cốt lõi. TCD là "chất xúc tác", "chất keo" cố kết các thành viên trong cộng đồng với nhau trên tinh thần tự giác, tự nguyện và hiểu biết, đồng cảm với nhau. TCD càng cao, thì tính cố kết các thành viên trong cộng đồng càng lớn, sự đoàn kết càng cao, nhờ đó, cộng đồng lớp học càng mạnh. Vì vậy, hình thành và phát triển TCD phải được coi là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu trong quá trình xây dựng và phát triển cộng đồng lớp học của nhà trường.

Trong thực tiễn giáo dục hiện nay, nhiều thuộc tính của cộng đồng lớp học trong nhà trường đã được quan tâm hình thành và phát triển như tính tự chủ, tính kỉ luật... Tuy nhiên, TCD chưa thực sự được quan

tâm theo đúng vai trò của nó đối với lớp học nên chưa tạo ra sự phát triển có tính ổn định và bền vững, ảnh hưởng đến tác động giáo dục của lớp học đối với các thành viên trong lớp. Điều này đặt ra yêu cầu cần nghiên cứu và có những biện pháp hiệu quả nhằm nâng TCD lớp học của HS trong lớp, đặc biệt đối với HS trung học phổ thông (THPT) - lứa tuổi đang phát triển mạnh những đặc điểm tâm lí, ý thức, trách nhiệm công dân, cộng đồng.

2. Nội dung

2.1. Phương pháp nghiên cứu: Sử dụng phối hợp các phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu, tổng kết rút kinh nghiệm, xử lí số liệu.

Chúng tôi sử dụng thang đo Likert 5 điểm để yêu cầu đối tượng được khảo sát đánh giá về mức độ thực hiện các nội dung, hình thức và hiệu quả phối hợp các lực lượng giáo dục trong giáo dục tính cộng đồng (GDTCĐ) lớp học cho HS. Mỗi điểm trong thang đo tương ứng với các mức đánh giá như sau: 5 điểm - *rất thường xuyên/rất hiệu quả*; 4 điểm - *thường xuyên/hiệu quả*; 3 điểm - *thỉnh thoảng/bình thường*; 2 điểm - *hiếm khi/ít hiệu quả*; 1 điểm - *không bao giờ/không hiệu quả*. Điểm trung bình được chia ra các mức độ: 1-1,80 điểm: *không bao giờ/không hiệu quả*; 1,81-2,60 điểm: *hiếm khi/ít hiệu quả*; 2,61-3,40 điểm: *thỉnh thoảng/bình thường*; 3,41-4,20 điểm: *thường xuyên/hiệu quả*; 4,21-5 điểm: *rất thường xuyên/rất hiệu quả*.

2.2. Khách thể và thời điểm khảo sát. Tiến hành khảo sát tại Trường THPT Phiêng Khoai và THPT Yên Châu của huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La với số lượng cụ thể như sau (bảng 1):

* Trường Trung học phổ thông Phiêng Khoai, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La

Bảng 1. Mẫu khảo sát tại Trường THPT Phiêng Khoài và Yên Châu của huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La

STT	Trường	Số lượng			
		Giáo viên (GV), cán bộ quản lí (CBQL)	HS	Phụ huynh học sinh (PHHS)	Cán bộ đồng đồng (CBCĐ)
1	Phiêng Khoài	29	150	41	20
2	Yên Châu	52	150	84	30
Tổng cộng		81	300	125	50

Khảo sát được tiến hành vào tháng 3-5/2017.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Mức độ thực hiện nội dung phối hợp các lực lượng giáo dục trong GDTCD lớp học cho HS (bảng 2):

Bảng 2. Đánh giá của GV, PHHS và CBCĐ về mức độ thực hiện các nội dung phối hợp các lực lượng giáo dục trong GDTCD lớp học cho HS

STT	Nội dung phối hợp	Đánh giá của các nhóm khách thể					
		GV, CBQL		PHHS		CBCĐ	
		ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc
1	Tham gia của PHHS và của cộng đồng vào việc xác định và thống nhất mục tiêu, nội dung và phương pháp GDTCD lớp học của HS trong học kì và cả năm	3,0	2	2,94	4	2,51	5
2	Trao đổi thông tin về các hoạt động học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của HS ở trường, ở nhà và trong cộng đồng	3,14	1	2,23	1	2,98	1
3	Tham gia của PHHS, đại diện tổ chức xã hội vào việc duy trì hoạt động của Hội đồng nhà trường	2,80	5	2,68	7	2,49	6
4	Tham gia của PHHS và tổ chức xã hội (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ...) vào việc tổ chức các hoạt động GDTCD lớp học của HS	2,47	10	2,31	11	2,16	11
5	Phối hợp của PHHS và của cộng đồng tổ chức HS các hoạt động cộng đồng lớp học	2,82	4	2,14	2	2,64	4
6	Phối hợp với PHHS và cộng đồng trong việc nhận xét và đánh giá HS	2,70	7	2,81	5	2,82	2
7	Đóng góp tài chính, vật chất của PHHS và cộng đồng vào việc xây dựng và phát triển trường; lập quỹ khuyến học của trường	2,93	3	2,11	3	2,67	3
8	Phối hợp với gia đình, cộng đồng và nhà trường để thống nhất môi trường tích cực, thân thiện trong GDTCD lớp học của HS	2,78	6	2,75	6	2,42	9
9	Tham gia của hội (chi hội) phụ huynh, đại diện tổ chức xã hội (Đoàn TNCS, Hội Phụ nữ...) vào giám sát các hoạt động giáo dục của nhà trường	2,45	11	2,38	9	2,44	8
10	Nhà trường tham gia vào việc bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo dục con em cho PHHS	2,49	9	2,36	10	2,29	10
11	Nhà trường tham gia vào việc phát triển văn hoá - giáo dục tại địa phương	2,62	8	2,41	8	2,47	7

Bảng 2 cho thấy, đa số các ý kiến đều cho rằng, cả 11 nội dung trên đều được thực hiện ở mức *hiếm khi* và *thỉnh thoảng*. Cụ thể:

- Về phía GV, CBQL: Chỉ có 03 nội dung được giá là *hiếm khi*, đó là “Tham gia của PHHS và tổ chức xã hội (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ...) vào việc tổ chức các hoạt động GDTCD lớp học của HS”; “Tham gia của hội (chi hội) phụ huynh, đại diện tổ chức xã hội (Đoàn TNCS, Hội Phụ nữ...) vào giám sát các hoạt động giáo dục của nhà trường”; “Nhà trường tham gia vào việc bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo dục con em cho PHHS”; còn lại đều đạt mức “*thỉnh thoảng*”.

- Về phía PHHS: có đến 7/11 nội dung được đánh giá là *hiếm khi*, 04 nội dung còn lại là *thỉnh thoảng* nhưng điểm cũng tương đối thấp (2,75-2,94 điểm).

- Về phía CBCĐ: Tương tự như PHHS, CBCĐ đánh giá ở mức *hiếm khi* cho 7/11 nội dung; các nội dung đánh giá *thỉnh thoảng* thì điểm cũng không cao (không quá 3,0 điểm).

Như vậy, đã có sự khác nhau khá lớn trong việc đánh giá; trong đó GV, CBQL nhà trường đánh giá mức độ thực hiện là thường xuyên hơn (mang tính chủ quan).

Trong thực tế, hoạt động học tập là hoạt động chính trong nhà trường. Vì vậy, phối hợp GDTCD lớp học cho HS qua hoạt động này sẽ đem lại hiệu quả nhất. Các lực lượng giáo dục có thể trao đổi thông tin, hướng dẫn HS tham gia vào hoạt động học tập mang TCĐ lớp học. Qua đó, đưa tính giáo dục vào thực tiễn cuộc sống cho HS một cách dễ dàng hơn.

Nhà trường THPT thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ. Đồng thời, HS THPT huyện Yên Châu rất có năng khiếu và lòng nhiệt tình khi tham gia các hoạt động này. Các lực lượng giáo dục sẽ vừa là “khán giả”, vừa là người hướng dẫn và cũng là chủ trì trong việc GDTCD lớp học cho HS qua hoạt động văn nghệ. Hình thức phối hợp này vừa hấp dẫn vừa đem lại những hiệu quả thiết thực hơn cả.

2.3.2. Mức độ thực hiện các hình thức phối hợp các lực lượng

GDTCD lớp học cho HS

- Hình thức phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong GDTCD lớp học cho HS (bảng 3):

Bảng 3. Đánh giá của GV, CBQL và PHHS về mức độ thực hiện các hình thức phối hợp giáo dục trong GDTCD lớp học cho HS

STT	Hình thức phối hợp giữa nhà trường với gia đình	Đánh giá của các nhóm khách thể			
		GV, CBQL		PHHS	
		ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc
1	Trao đổi thông tin giữa nhà trường với gia đình qua sổ liên lạc về việc học tập của HS	3,51	1	3,15	1
2	Họp phụ huynh định kì	3,37	2	3,12	2
3	GV chủ nhiệm chủ động thăm hỏi, trao đổi với gia đình	3,13	4	2,67	3
4	Gửi thư cho PHHS	1,62	11	1,61	11
5	GV chủ nhiệm chủ động thăm hỏi, trao đổi với gia đình	3,09	5	2,41	5
6	Trao đổi qua điện thoại	3,30	3	2,55	4
7	Sử dụng công nghệ thông tin trong liên lạc giữa nhà trường với gia đình (mail, facebook,...)	2,57	7	2,16	7
8	PHHS chủ động đến gặp thầy cô	2,55	8	2,00	10
9	Qua Hội PHHS	2,43	9	2,10	9
10	Các phong trào ủng hộ vật chất, tinh thần của phụ huynh cho nhà trường	2,59	6	2,31	6
11	Ghi nhận, vinh danh sự đóng góp, cống hiến của PHHS trong việc giáo dục HS	2,22	10	2,15	8

Bảng 3 cho thấy, các nhà trường đã thực hiện nhiều hình thức khác nhau trong việc phối hợp giữa nhà trường với gia đình. Chỉ có duy nhất nội dung “Trao đổi thông tin giữa nhà trường với gia đình qua sổ liên lạc về việc học tập của HS” được GV, CBQL đánh giá ở mức thực hiện *thường xuyên* (3,51 điểm); PHHS đánh giá nội dung này ở mức *thỉnh thoảng*. Các nội dung “Họp phụ huynh định kì” và “GV chủ nhiệm chủ động thăm hỏi, trao đổi với gia đình” đều được GV, CBQL và PHHS đánh giá ở mức *thỉnh thoảng*. Ngoài ra, còn có 02 nội dung “GV chủ nhiệm chủ động thăm hỏi, trao đổi với gia đình” và “Trao đổi qua điện thoại” cũng được GV và CBQL đánh giá ở mức *thỉnh thoảng*, trong khi PHHS thì đánh giá chỉ ở mức *hiếm khi*. Tất cả các nội dung còn lại đều ở mức *hiếm khi* đối với cả GV, CBQL và PHHS.

Như vậy, chất lượng phối hợp giữa nhà trường với gia đình trong việc GDTCD lớp học của HS còn hạn chế. Chính vì vậy, nhà trường và gia đình cần thường xuyên sử dụng nhiều hình thức khác đa dạng, hiện đại hơn nữa như sử dụng email hoặc facebook,... và cần có những hoạt động nhằm ghi nhận, vinh danh sự đóng góp, cống hiến của PHHS trong việc GDTCD lớp học của HS, hành động này góp phần tạo động lực để các bậc PHHS nhiệt tình tham gia các hoạt động phối hợp giáo dục trong

GDTCD lớp học của HS, phải có kế hoạch, nội dung, phương thức kết hợp giáo dục qua hội PHHS nhằm tạo điều kiện cho hội hoạt động có hiệu quả, phát huy tối đa vai trò của mình trong giáo dục HS ở trường THPT.

- *Hình thức phối hợp giữa GV, CBQL và CBCĐ (bảng 4):*

Bảng 4. Đánh giá của GV, CBQL với CBCĐ về mức độ thực hiện các hình thức phối hợp trong GDTCD lớp học cho HS

STT	Hình thức phối hợp giữa nhà trường với cộng đồng	Đánh giá của các nhóm khách thể			
		GV, CBQL		CBCĐ	
		ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc
1	Lồng ghép tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục của địa phương vào GDTCD lớp học của HS	2,18	6	2,18	5
2	Qua các buổi giao lưu giữa nhà trường với địa phương	2,53	3	2,53	4
3	Cán bộ, nghệ nhân, doanh nhân, nhân sĩ ở địa phương tham gia GDTCD lớp học của HS	2,14	7	1,67	7
4	Tổ chức các hoạt động lao động công ích ở địa phương nhằm GDTCD lớp học của HS	3,14	1	3,40	1
5	Họp định kì giữa nhà trường với chính quyền và đoàn thể địa phương	2,47	4	2,56	3
6	Các phong trào ủng hộ vật chất, tinh thần của cộng đồng cho nhà trường	2,59	2	2,62	2
7	Ghi nhận, vinh danh sự đóng góp, cống hiến của các tổ chức, cá nhân trong việc giáo dục HS	1,22	5	1,33	6

Bảng 4 cho thấy, các nhà trường đã thực hiện nhiều hình thức khác nhau trong việc phối hợp giữa GV, CBQL với CBCĐ. Các hình thức phối hợp rất đa dạng và phong phú. Tuy nhiên, mức độ thực hiện các hình thức này là rất khiêm tốn. Cụ thể: Chỉ duy nhất nội dung “Tổ chức các hoạt động lao động công ích ở địa phương nhằm GDTCD lớp học của HS” là được cả GV, CBQL và CBCĐ đánh giá ở mức *thỉnh thoảng*; nội dung “Các phong trào ủng hộ vật chất, tinh thần của cộng đồng cho nhà trường” được CBCĐ đánh giá ở mức *thỉnh thoảng* (2,62 điểm), còn GV và CBQL thì chỉ đánh giá ở mức *hiếm khi*. Đặc biệt, có nội dung “Tổ chức các hoạt động lao động công ích ở địa phương nhằm GDTCD lớp học của HS” được tất cả các đối tượng khảo sát đánh giá ở mức *không bao giờ* và nội dung “Cán bộ, nghệ nhân, doanh nhân, nhân sĩ ở địa phương tham gia GDTCD lớp học của HS” được CBCĐ đánh giá ở mức này. Đây là một thực trạng đáng để các bên phải suy nghĩ, khắc phục trong thời gian tới.

2.3.3. Hiệu quả phối hợp các lực lượng giáo dục trong GDTCĐ lớp học của HS (bảng 5):

Bảng 5. Đánh giá của GV, CBQL, PHHS, CBCĐ về hiệu quả phối hợp các lực lượng giáo dục trong GDTCĐ lớp học của HS

STT	Hiệu quả	Đánh giá của các nhóm khách thể					
		GV, CBQL		PHHS		CBCĐ	
		ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc
1	Trao đổi thông tin giữa nhà trường với gia đình về tình hình HS và về cộng đồng HS	3,21	1	3,35	1	2,93	1
2	Trao đổi thông tin giữa nhà trường với cộng đồng về việc giáo dục HS của nhà trường	2,22	8	2,29	7	2,29	6
3	Sự tham gia của Hội PHHS vào các hoạt động giáo dục của nhà trường	2,59	4	2,44	5	2,60	4
4	Sự tham gia của cán bộ, nghệ nhân, doanh nhân... vào các hoạt động GDTCĐ cho HS của nhà trường	2,16	9	2,21	9	2,56	10
5	Đóng góp của PHHS, các tổ chức, cá nhân cho nhà trường	2,78	3	2,99	2	2,91	2
6	Huy động các tiềm năng kinh tế, văn hóa nhân lực của địa phương vào việc GDTCĐ cho HS của nhà trường	2,88	2	2,98	3	2,89	3
7	Tạo sự thống nhất về mục tiêu, nội dung và môi trường giáo dục thân thiện, tích cực	2,53	5	2,86	4	2,33	5
8	Tham gia của chính quyền, PHHS và các tổ chức, cá nhân vào quản lý GDTCĐ cho HS của nhà trường	2,38	7	2,27	8	2,02	8
9	Nâng cao trách nhiệm GDTCĐ lớp học của HS của nhà trường, gia đình và cộng đồng	2,05	10	2,18	10	2,00	9

Bảng 5 cho thấy, các ý kiến đánh giá của GV, CBQL, PHHS và CBCĐ về việc phối hợp các lực lượng giáo dục trong GDTCĐ lớp học của HS trong các lĩnh vực trên đều diễn ra có ở mức hiệu quả bình thường và ít hiệu quả. Trong đó, có 02 nội dung được tất cả đối tượng khảo sát đánh giá ở mức bình thường là “Trao đổi thông tin giữa nhà trường với gia đình về tình hình HS và về cộng đồng HS” và “Huy động các tiềm năng kinh tế, văn hóa nhân lực của địa phương vào việc GDTCĐ cho HS của nhà trường”; PHHS cũng đánh giá ở mức độ này với nội dung “Tạo sự thống nhất về mục tiêu, nội dung và môi trường giáo dục thân thiện, tích cực” (2,86 điểm). Tất cả các nội dung còn lại đều được tất cả các đối tượng khảo sát đánh giá ở mức ít hiệu quả. Kết quả này là phù hợp và logic với những số liệu ở các bảng 2, 3, 4. Tức là sự

phối hợp các lực lượng giáo dục trong GDTCĐ lớp học của HS chưa được thực hiện thường xuyên nên dẫn tới hiệu quả chưa cao.

3. Kết luận

Phối hợp các lực lượng trong GDTCĐ lớp học cho HS THPT huyện Yên Châu trong những năm qua đã được nhiều nhà giáo, nhà quản lý đề cập nhưng chưa thật sự được quan tâm một cách đúng mức. Thực trạng phối hợp các lực lượng giáo dục còn chưa thường xuyên và thiếu đồng bộ; thiếu sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Một số GV chủ nhiệm năng lực còn hạn chế khi gắn kết các lực lượng; Việc xây dựng và tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch chưa thật tốt; Việc kiểm tra - đánh giá chưa tiến hành thường xuyên, quy định không chặt chẽ; Việc tổ chức phối hợp các lực lượng giáo dục thiếu chặt chẽ, không thường xuyên; Chưa phát huy được vai trò tự giáo dục của HS; Tổ chức công tác thi đua, khen thưởng chưa được quan tâm đúng mức. Những hạn chế đó do những nguyên nhân mang cả tính chủ quan và khách quan. Kết quả khảo sát là cơ sở quan trọng trong việc đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả của việc phối hợp các lực lượng trong GDTCĐ lớp học cho HS THPT huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2011). *Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT*, ngày 28/3/2011 ban hành Điều lệ trường trung học, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- [2] Bộ GD-ĐT (2011). *Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT*, ngày 22/11/2011 ban hành điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh.
- [3] Bộ GD-ĐT (2008). *Chỉ thị số 71/2008/CT-BGDĐT về tăng cường phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục trẻ em, học sinh, sinh viên.*
- [4] Ngô Duy Hợp - Lương Hồng Quang (2000). *Phát triển cộng đồng - Lí thuyết và vận dụng*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- [5] Trần Văn Giàu (1980). *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*. NXB Khoa học xã hội.
- [6] Ngô Duy Hợp - Lương Hồng Quang (2000). *Phát triển cộng đồng - Lí thuyết và vận dụng*. NXB Văn hóa - Thông tin.